CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 182/2021/QĐ-TGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 02/12/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;*
- *Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;*
- *Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu VPH (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 02/12/2021.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 02/12/2021 bao gồm 423 mã chứng khoán (trong đó 300 mã chứng khoán sàn HSX và 123 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 132/2021/QĐ-TGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Quyết định số 133/2021/QĐ-TGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 02/12/2021

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABT		2	AMV
3	ACB		3	APS
4	ACC		4	ART
5	ADG		5	BAB
6	ADS		6	BAX
7	AGG		7	BCC
8	AGM		8	BCF
9	AGR		9	BPC
10	AMD		10	BTS
11	ANV		11	BVS
12	APC		12	C69
13	APG		13	CAP
14	APH		14	CDN
15	ASM		15	CLH
16	ASP		16	CVN
17	BBC		17	DDG
18	BCE		18	DHP
19	BCG		19	DHT
20	BCM		20	DNM
21	BFC		21	DNP
22	BIC		22	DP3
23	BID		23	DS3
24	BKG		24	DTD
25	BMC		25	DXP
26	BMI		26	EID
27	BMP		27	EVS
28	BRC		28	GIC
29	BSI		29	GMX
30	BTP		30	HAT
31	BVH		31	HCC
32	BWE		32	HDA
33	C32		33	HHC
34	C47		34	HJS
35	CAV		35	HLC
36	CCL		36	HLD
37	CDC		37	HMH

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CII		38	HOM
39	CKG		39	HTC
40	CLC		40	HVT
41	CLL		41	ICG
42	CMG		42	IDC
43	CMX		43	IDV
44	CNG		44	INN
45	CRC		45	ITQ
46	CRE		46	KKC
47	CSM		47	KLF
48	CSV		48	L14
49	CTD		49	LAS
50	CTG		50	LHC
51	CTI		51	LIG
52	CTS		52	MBG
53	CVT		53	MBS
54	D2D		54	MVB
55	DBC		55	NAG
56	DBD		56	NBC
57	DBT		57	NDN
58	DCL		58	NDX
59	DCM		59	NET
60	DGC		60	NTP
61	DGW		61	NVB
62	DHA		62	ONE
63	DHC		63	PBP
64	DHG		64	PCE
65	DIG		65	PDB
66	DMC		66	PGN
67	DPG		67	PGS
68	DPM		68	PLC
69	DPR		69	PMC
70	DQC		70	PMS
71	DRC		71	PPS
72	DRH		72	PRE
73	DRL		73	PSD
74	DSN		74	PSE

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DVP		75	PTI
76	DXG		76	PVC
77	EIB		77	PVG
78	ELC		78	PVI
79	EVE		79	PVS
80	EVG		80	QHD
81	FCM		81	RCL
82	FCN		82	S55
83	FIR		83	S99
84	FIT		84	SCI
85	FLC		85	SD5
86	FMC		86	SD6
87	FPT		87	SD9
88	FRT		88	SED
89	FTS		89	SFN
90	GAS		90	SGC
91	GDT		91	SHN
92	GEG		92	SJE
93	GEX		93	SLS
94	GIL		94	SRA
95	GMC		95	TA9
96	GMD		96	TAR
97	GSP		97	TC6
98	GTA		98	TDN
99	GVR		99	TDT
100	HAH		100	THT
101	HAI		101	TIG
102	HAP		102	TNG
103	HAR		103	TPP
104	HAX		104	TTC
105	HBC		105	TTT
106	HCD		106	TV3
107	HCM		107	TV4
108	HDB		108	TVC
109	HDC		109	TVD
110	HDG		110	VC2
111	HHP		111	VC3
112	HHS		112	VC7
113	HII		113	VCC
114	HMC		114	VCS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
115	HPG		115	VGS
116	HPX		116	VIF
117	HQC		117	VIT
118	HSG		118	VMC
119	HSL		119	VNC
120	HT1		120	VNF
121	HTI		121	VNR
122	HTL		122	VTV
123	HTN		123	WCS
124	HTV			
125	HUB			
126	HVH			
127	IBC			
128	ICT			
129	IDI			
130	IJC			
131	ILB			
132	IMP			
133	ITA			
134	ITC			
135	ITD			
136	KBC			
137	KDC			
138	KDH			
139	KMR			
140	KPF			
141	KSB			
142	L10			
143	LBM			
144	LCG			
145	LDG			
146	LGC			
147	LHG			
148	LIX			
149	LPB			
150	LSS			
151	MBB			
152	MCP			
153	MIG			
154	MSB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
155	MSH			
156	MSN			
157	MWG			
158	NAF			
159	NBB			
160	NCT			
161	NHA			
162	NHH			
163	NKG			
164	NLG			
165	NNC			
166	NSC			
167	NT2			
168	NTL			
169	NVL			
170	OCB			
171	OPC			
172	PAC			
173	PAN			
174	PC1			
175	PDN			
176	PDR			
177	PET			
178	PGC			
179	PGD			
180	PGI			
181	PHC			
182	PHR			
183	PJT			
184	PLX			
185	PME			
186	PNJ			
187	POM			
188	POW			
189	PPC			
190	PSH			
191	PTB			
192	PVT			
193	QCG			
194	RAL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
195	REE			
196	ROS			
197	S4A			
198	SAB			
199	SAM			
200	SAV			
201	SBA			
202	SBT			
203	SBV			
204	SC5			
205	SCR			
206	SCS			
207	SFC			
208	SFG			
209	SFI			
210	SGN			
211	SHA			
212	SHB			
213	SHI			
214	SHP			
215	SJS			
216	SKG			
217	SMB			
218	SMC			
219	SPM			
220	SRC			
221	SRF			
222	SSB			
223	SSC			
224	SSI			
225	ST8			
226	STB			
227	STG			
228	STK			
229	SVC			
230	SVI			
231	SZC			
232	SZL			
233	TAC			
234	TBC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
235	TCB			
236	TCD			
237	TCH			
238	TCL			
239	TCM			
240	TCO			
241	TCT			
242	TDC			
243	TDG			
244	TDM			
245	TDP			
246	TDW			
247	TEG			
248	THG			
249	THI			
250	TIP			
251	TLD			
252	TLG			
253	TLH			
254	TMP			
255	TMS			
256	TN1			
257	TNA			
258	TNC			
259	TNH			
260	TPB			
261	TPC			
262	TRA			
263	TRC			
264	TSC			
265	TTA			
266	TTB			
267	TV2			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
268	TVB			
269	TVS			
270	TVT			
271	TYA			
272	UIC			
273	VAF			
274	VCB			
275	VCG			
276	VCI			
277	VDP			
278	VDS			
279	VGC			
280	VHC			
281	VHM			
282	VIB			
283	VIC			
284	VIP			
285	VIX			
286	VJC			
287	VMD			
288	VND			
289	VNE			
290	VNL			
291	VNM			
292	VPB			
293	VPG			
294	VPI			
295	VRC			
296	VRE			
297	VSC			
298	VSH			
299	VSI			
300	VTO			